

Yên Viên, ngày 25 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO

Công khai kế hoạch nâng lương, PCTN nghề, TN vượt khung năm 2021

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-UBND ngày 18/03/2019 của UBND Huyện Gia Lâm : Hướng dẫn nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên nghề, thâm niên vượt khung đối với CB, CC, VC, LĐHĐ...

Trường tiểu học Tiền Phong đã lập kế hoạch nâng lương, nâng PCTN ... năm 2021 cụ thể:

Theo biểu mẫu đính kèm.

Trường tiểu học Tiền Phong thông báo cho toàn thể cán bộ, nhân viên, giáo viên trong trường được biết../.

Nơi nhận:

- Phòng HD;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Bích Mai

(Kèm theo thông báo số: **22** ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Trường TH Tiền Phong)

Danh sách gồm: 05 người.
Ghi chú: cốt số 16 xếp danh sách của từng mục theo thứ tự thời gian từ tháng 01 đến tháng 12.

Danh sách gồm: 05 người.

Lập biểu

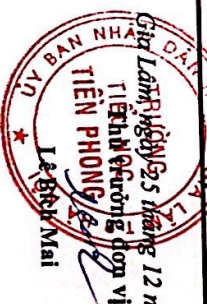
Gia Lâm, ngày 25 tháng 12 năm 2020
 Trưởng đơn vị
 TIỀN PHONG

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HBLĐ ĐƯỢC NÂNG PHỤ CẤP THAM NIÊN NGHỀ NĂM 2021
(Kèm theo thông báo số: 42 ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Trường TH Tiên Phong)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ	Mã ngạch, mã CDNN	Phụ cấp thâm niên nghề		Đề nghị hưởng hoặc nâng PCTN		Ghi chú
		Nam	Nữ			Tỷ lệ % PCTN hiện hưởng	Thời gian tính hưởng và xét nâng phụ cấp lần sau	Tỷ lệ % PCTN trong năm	Thời gian tính PCTN nghề lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I Nâng phụ cấp thâm niên nghề										
1	Đào Hải Cường	02/10/1984		Giáo viên	V.07.03.09	11%	01/01/2020	12%	01/01/2021	
2	Nguyễn Thị Thủy		28/01/1982	Giáo viên	V.07.03.09	11%	01/01/2020	12%	01/01/2021	
3	Lê Bích Mai		24/09/1968	Hiệu trưởng	V.07.03.07	30%	01/03/2020	31%	01/03/2021	
4	Nguyễn Thành Đô	23/10/1973		Giáo viên	V.07.03.07	27%	01/03/2020	28%	01/03/2021	
5	Trần Thị Mai Lan		07/10/1970	Phó hiệu trưởng	V.07.03.08	29%	01/03/2020	30%	01/03/2021	
6	Nguyễn Thị Mai		30/06/1968	Giáo viên	V.07.03.08	31%	01/03/2020	32%	01/03/2021	
7	Lê Thị Như Hà		31/10/1971	Giáo viên	V.07.03.08	27%	01/03/2020	28%	01/03/2021	
8	Nguyễn Bích Tường		21/04/1969	Giáo viên	V.07.03.09	26%	01/03/2020	27%	01/03/2021	
9	Phạm Thị Thu Hương		16/07/1973	Giáo viên - TTCM	V.07.03.08	23%	01/03/2020	24%	01/03/2021	
10	Vũ Thị Thủy		02/08/1977	Giáo viên	V.07.03.09	21%	01/03/2020	22%	01/03/2021	
11	Nguyễn Thị Phương		08/01/1968	Giáo viên	V.07.03.08	30%	01/03/2020	31%	01/03/2021	
12	Phí Thị Lý		08/02/1974	Giáo viên - TTCM	V.07.03.08	23%	01/03/2020	24%	01/03/2021	
13	Đỗ Thị Hải Yến		04/05/1990	Giáo viên	V.07.03.09	8%	01/4/2020	9%	01/4/2021	
14	Đặng Thị Bích Quyên		15/12/1990	Giáo viên	V.07.03.09	8%	01/4/2020	9%	01/4/2021	
15	Ngô Thị Thu		20/10/1980	Giáo viên	V.07.03.08	12%	01/4/2020	13%	01/4/2021	
16	Phạm Hồng Mai		06/12/1988	Giáo viên	V.07.03.09	8%	01/4/2020	9%	01/4/2021	
17	Nguyễn Thu Hà		17/07/1988	Giáo viên	V.07.03.09	7%	01/05/2020	8%	01/05/2021	
18	Phạm Thu Hiền		25/6/1991	Giáo viên	V.07.03.09	6%	01/05/2020	7%	01/05/2021	
19	Vũ Thị Hồng Anh		29/07/1987	Giáo viên	V.07.03.09	10%	01/6/2020	11%	01/6/2021	
20	Đặng Thị Thanh Nhân		23/05/1977	Giáo viên - TTCM	V.07.03.09	10%	01/6/2020	11%	01/6/2021	
21	Nguyễn Thị Phương		01/7/1989	Giáo viên	V.07.03.09	9%	01/6/2020	10%	01/6/2021	
22	Lê Thị Ánh Minh		15/08/1977	Phó hiệu trưởng	V.07.03.09	13%	01/07/2020	14%	01/07/2021	
23	Đào Thị Thu Huyền		24/01/1978	Giáo viên - TTCM	V.07.03.09	13%	01/7/2020	14%	01/7/2021	
24	Nguyễn Thị Soan		12/4/1977	Giáo viên - TTCM	V.07.03.09	13%	01/7/2020	14%	01/7/2021	
25	Đỗ Thị Thu Huyền		17/5/1979	Giáo viên	V.07.03.09	13%	01/7/2020	14%	01/7/2021	
26	Vũ Xuân Tiến	27/12/1973		Giáo viên	V.07.03.08	20%	01/8/2020	21%	01/8/2021	
27	Lê Thị Thắm		08/10/1989	Giáo viên	V.07.03.09	8%	01/8/2020	9%	01/8/2021	

Danh sách gồm: 27 người.

Lập biên
Nguyễn Thu Hà



Giữa Lãnh đạo 25 tháng 12 năm 2020

TIÊN PHONG

Lê Bích Mai

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT DUYỆT HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NGHỀ NĂM 2021

(Kèm theo thông báo số: 22 ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Trường TH Tiền Phong)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ	Đơn vị công tác	Mã CDNN	Tháng năm tuyển dụng	Tháng năm bổ nhiệm chính thức	Tháng năm bắt đầu đóng BHXH	Tổng số năm đóng BH.		Thời gian gián đoạn (không tính hưởng PCTN)		Số thời gian tính hưởng PCTN		Mức thời gian hưởng PCTN		Số % hưởng PCTN	Thời điểm tính PCTN lần sau	Ghi chú (ghi rõ lý do thời gian gián đoạn)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Nguyễn Thanh Hiền	18/4/1992	Nữ	Giáo viên	V.07.03.07	V.07.03.07	01.08.2015	01.8.2016	01.08.2015	5N		01N		5N		08	2021	5%	01/08/2021	Tập sự

Danh sách gồm: 01 người.

Lập biểu



Nguyễn Thu Hà

Gia Lâm, ngày 25 tháng 12 năm 2020



Kết Bích Mai